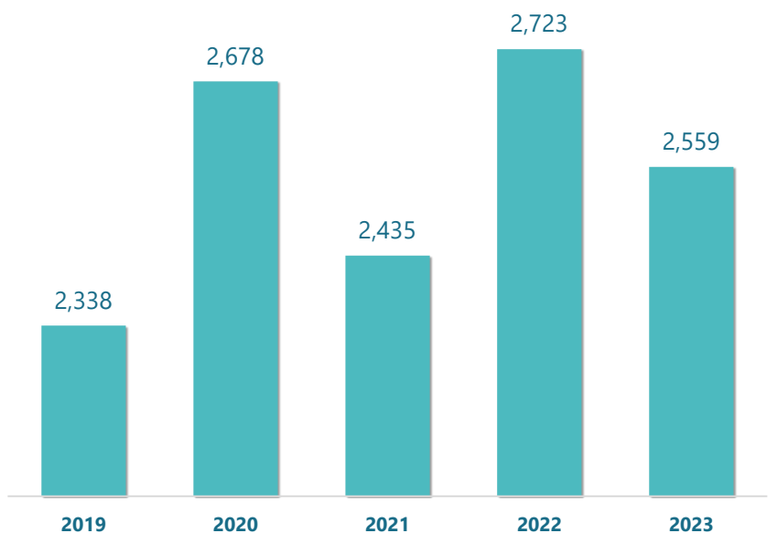
CTCP Thủy điện Nậm Mu

FireAnt

Ngày 29/12/2023	44,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	30.9%	**-3.4%**	**46.0%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	27,689 - 46,562
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	934
Số lượng CPLH (CP)	20,999,900
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,755
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.09
EPS	2,559
P/E	17.4

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

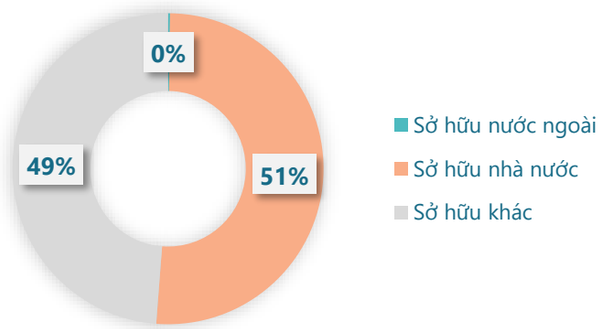
DT thuần
2023
159
tỷ VNĐ
YoY: ▼18.0| -10.5%

LN trước thuế
2023
67.6
tỷ VNĐ
YoY: ▼4.00| -5.5%

LN sau thuế
2023
53.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.40| -5.8%

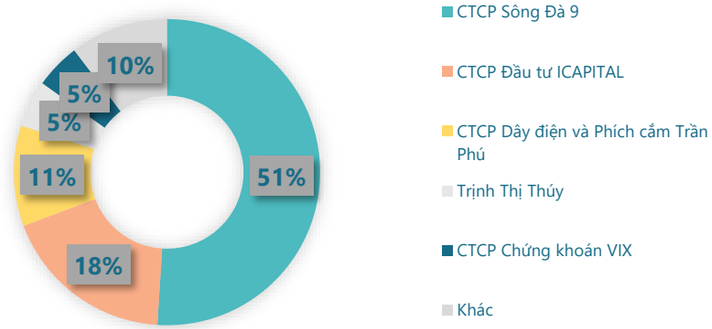
ROE
2023
16.5%
+/- YoY: ▼ 1.2%

Cơ cấu sở hữu



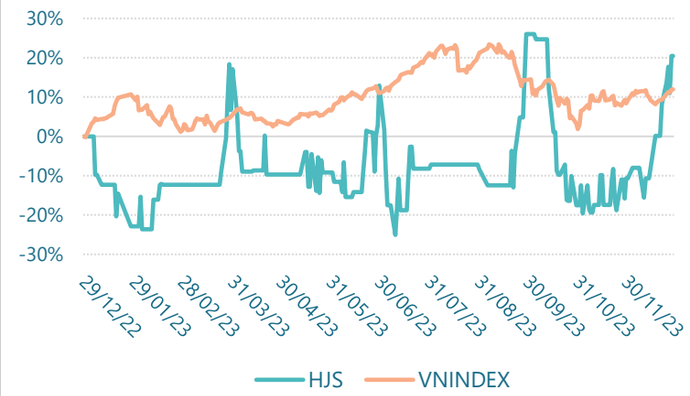
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông



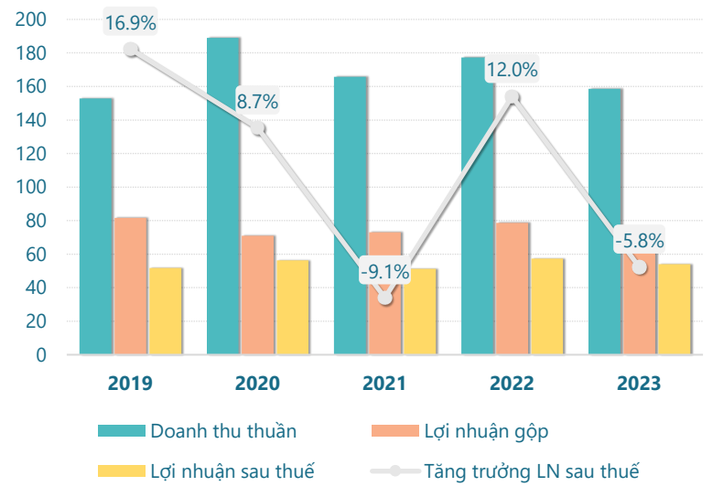
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



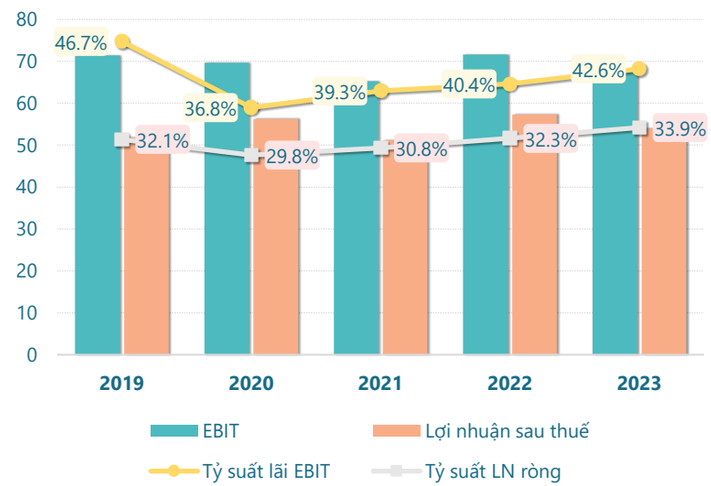
CTCP Thủy điện Nậm Mu

Kết quả kinh doanh



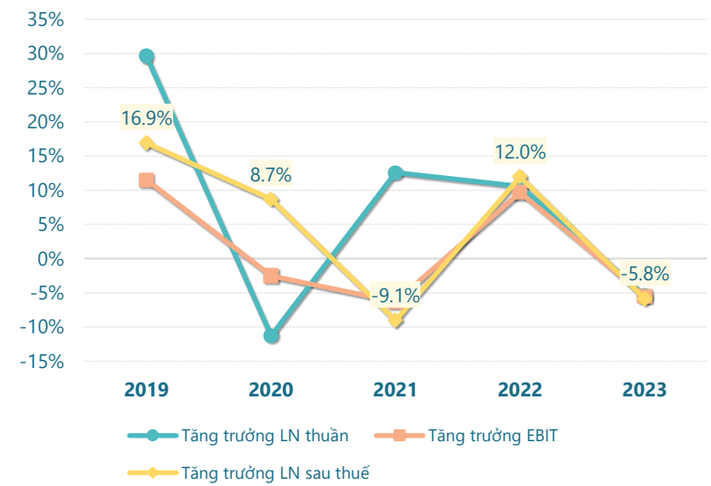
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



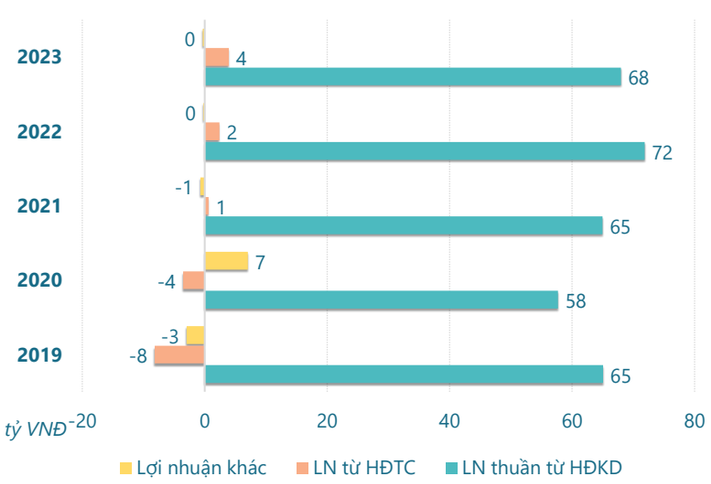
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



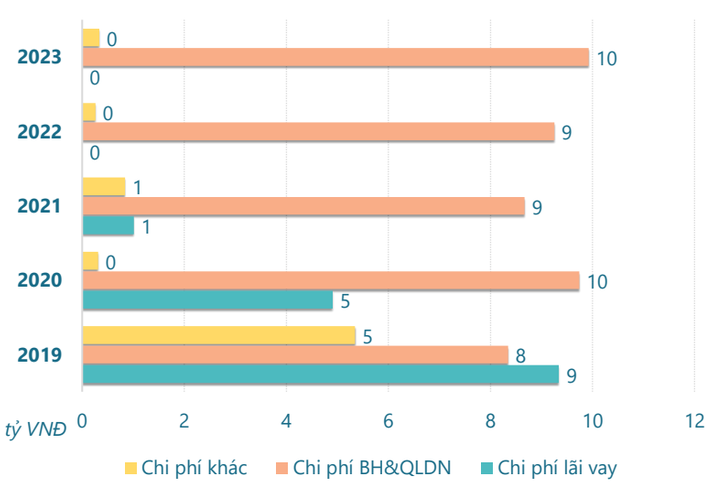
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



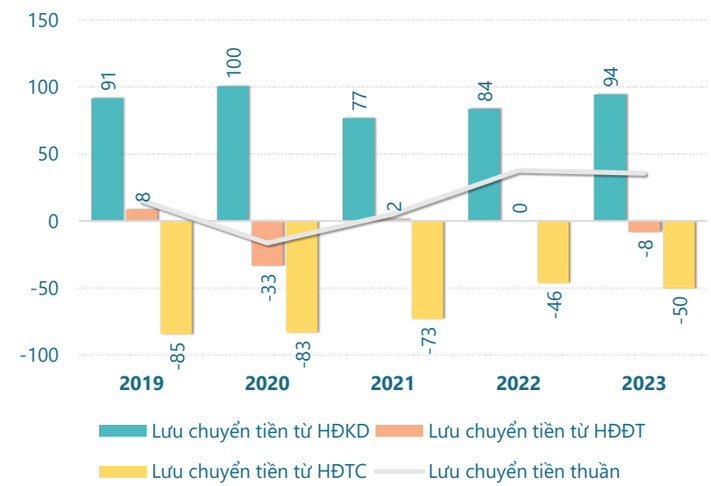
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền

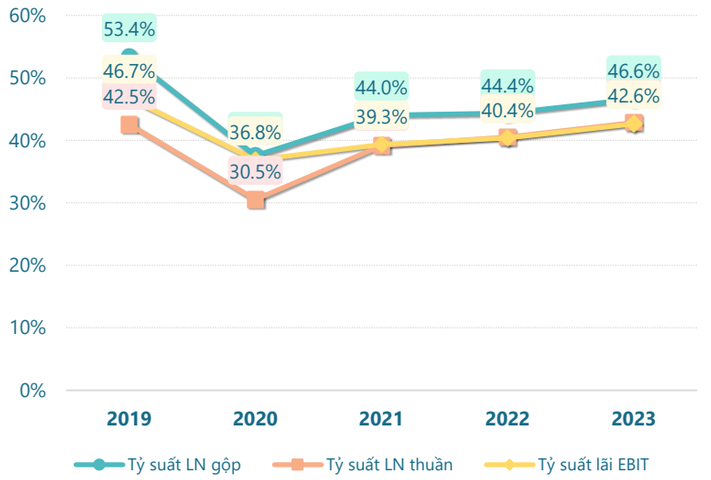


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thủy điện Nậm Mu

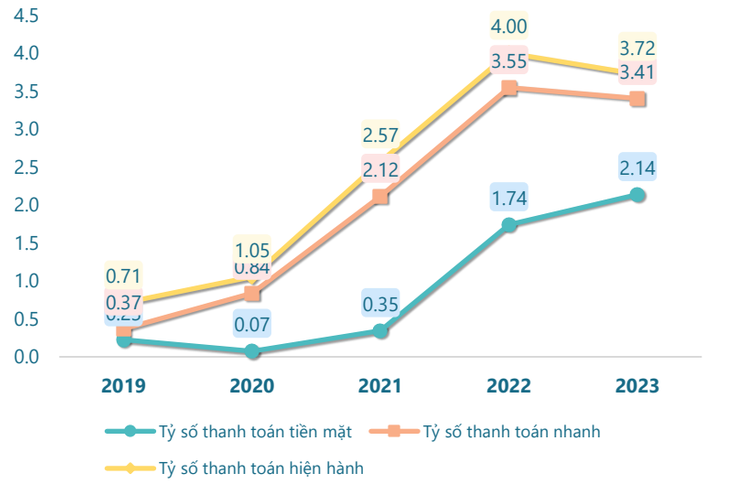
FireAnt

Tỷ suất lợi nhuận



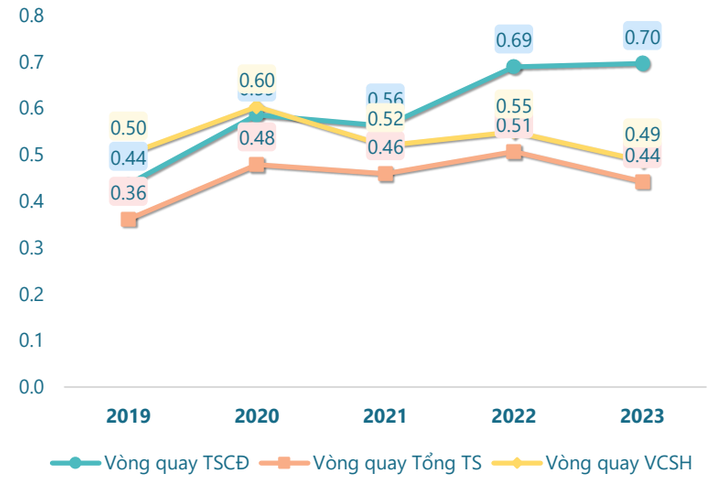
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



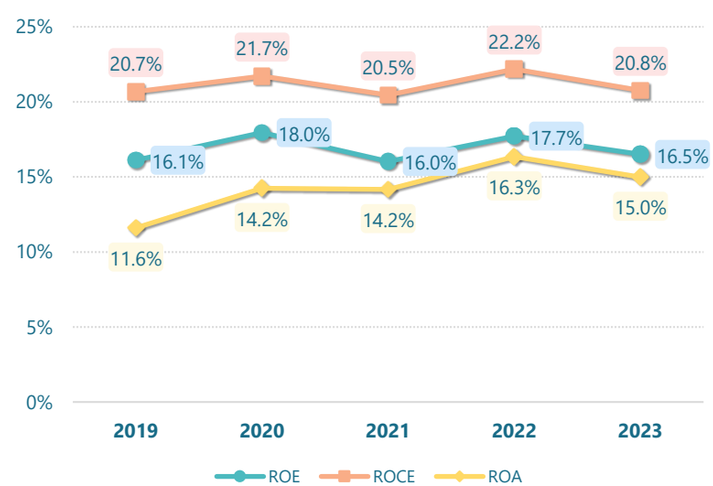
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



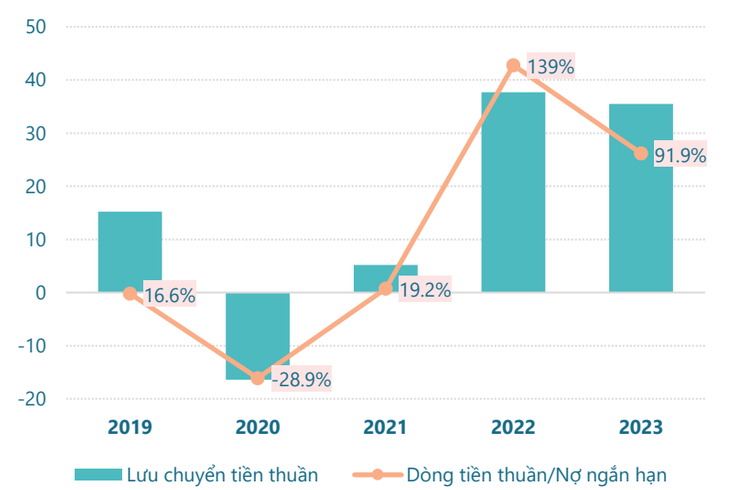
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



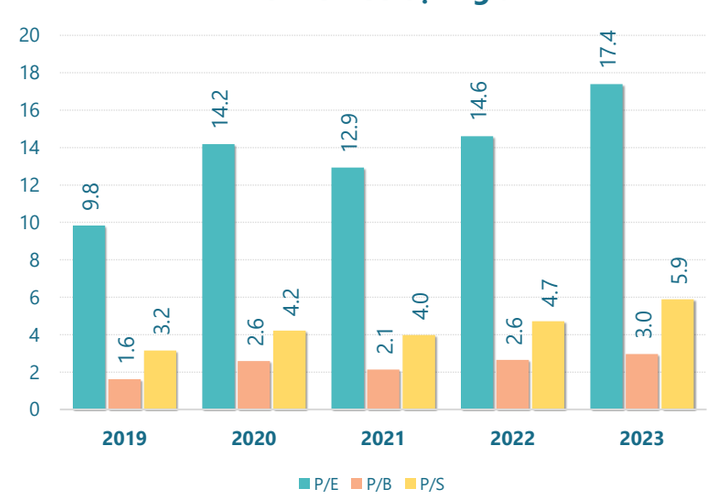
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)